|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /2020/TT-BTP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý**

*Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số*[*96/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-96-2017-nd-cp-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-cua-bo-tu-phap-326676.aspx) *ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 4 như sau:

“1. Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư (sau đây gọi là Tổ đánh giá luật sư) gồm từ 03 đến 05 thành viên là những người có kiến thức pháp luật, am hiểu hoạt động trợ giúp pháp lý, trong đó có đại diện của Đoàn luật sư *hoặc cá nhân luật sư tại* địa phương. Tổ trưởng Tổ đánh giá luật sư là lãnh đạo Trung tâm.

2. Tổ đánh giá luật sư có trách nhiệm:

a) Xây dựng thông báo lựa chọn luật sư *trong đó có các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này*;

b) Đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, kết quả lựa chọn”.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Thông báo lựa chọn luật sư gồm những nội dung sau đây:

a) Số lượng luật sư dự kiến lựa chọn;

b) Điều kiện ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 14 của Luật Trợ giúp pháp lý; cách thức, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ;

c) Yêu cầu về hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư này;

d) Địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ. Thời hạn nộp hồ sơ *tối thiểu là 15 ngày* kể từ ngày thông báo được đăng tải;

đ) Dự thảo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;

e) Các yêu cầu khác (nếu có)”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“**Điều 6. Hồ sơ lựa chọn luật sư**

1. Hồ sơ lựa chọn luật sư gồm:

a) Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý có xác nhận của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức mà luật sư ký hợp đồng lao động đồng ý cho luật sư tham gia ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, *trong đó có nêu rõ về quá trình hành nghề của luật sư, vụ việc tham gia tố tụng, kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý;*

b) Bản sao thẻ luật sư;

c) Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn luật sư (nếu có).

2. Luật sư chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

*3.* Luật sư nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính*, qua fax, hình thức điện tử* 01 bộ hồ sơ về Trung tâm. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp thì ngày nộp là ngày ghi trên giấy biên nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nộp được căn cứ theo ngày đến trên dấu của dịch vụ bưu chính. *Trường hợp hồ sơ gửi qua fax, hình thức điện tử thì Trung tâm quy định rõ về điều kiện để tài liệu giao dịch qua fax, hình thức điện tử có hiệu lực trên Thông báo”.*

4. Sửa đổi khoản 1, khoản 4 Điều 7 như sau:

“1. Trong thời hạn *07 ngày* kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Tổ đánh giá luật sư phải hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá *03 ngày* làm việc.

4.Trung tâm có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Luật sư phải có số điểm đánh giá cuối cùng từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm, *trừ trường hợp bất khả kháng*. Quá thời hạn trên mà luật sư được lựa chọn không ký hợp đồng thì Trung tâm thông báo để ký hợp đồng với luật sư có số điểm cao kế tiếp sau (nếu còn). *Trường hợp luật sư nộp hồ sơ qua fax, hình thức điện tử thì khi đến ký hợp đồng với Trung tâm, luật sư phải nộp đầy đủ hồ sơ tại khoản 3 Điều 1 Thông tư này*”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 12 như sau:

“1. Hồ sơ lựa chọn tổ chức gồm:

a) Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, *trong đó nêu rõ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý, số vụ việc tham gia tố tụng, kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý;*

b) Bản sao Giấy đăng ký hoạt động;

c) Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn tổ chức (nếu có).

3.Tổ chức nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính*, qua fax, hình thức điện tử* 01 bộ hồ sơ về Sở Tư pháp. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp thì ngày nộp là ngày ghi trên giấy biên nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nộp được căn cứ theo ngày đến trên dấu của dịch vụ bưu chính. *Trường hợp gửi qua fax, hình thức điện tử thì Sở Tư pháp quy định rõ về điều kiện để tài liệu giao dịch qua fax, hình thức điện tử có hiệu lực trên Thông báo”.*

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo kết quả đánh giá đến các tổ chức đã nộp hồ sơ. Tổ chức phải có số điểm đánh giá cuối cùng từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Sở Tư pháp, *trừ trường hợp bất khả kháng*. Quá thời hạn trên mà tổ chức được lựa chọn không ký hợp đồng thì Sở Tư pháp thông báo để ký hợp đồng với tổ chức có số điểm cao kế tiếp sau (nếu còn). *Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua fax, hình thức điện tử thì khi đến ký hợp đồng với Sở Tư pháp, tổ chức phải nộp đầy đủ hồ sơ tại khoản 5 Điều 1 Thông tư này*”.

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 16 như sau:

“*2. Tổ chức, cá nhân thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý, nội dung hợp đồng; có trách nhiệm bảo đảm chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật và hợp đồng”.*

8. Bổ sung Điều 25a sau Điều 25 như sau:

**“Điều 25a. Thay đổi người hướng dẫn tập sự**

*Người tập sự có quyền đề nghị thay đổi người hướng dẫn tập sự nếu người hướng dẫn thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*1. Người hướng dẫn tập sự không còn đáp ứng quy định của người tập sự tại khoản 1 Điều 20 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.*

*2. Người hướng dẫn tập sự vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Thông tư số 03/2020/TT-BTP ngày 28/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý.*

*3. Người hướng dẫn tập sự chết, chuyển công tác, nghỉ việc, thôi việc, buộc thôi việc hoặc vì lý do sức khoẻ hoặc các lý do khác mà không thể tiếp tục hướng dẫn tập sự trợ giúp pháp lý.*

*Khi người tập sự đề nghị thay đổi người hướng dẫn thì báo cáo người đứng đầu Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước xem xét, quyết định”.*

9. Bổ sung khoản 1 Điều 33 như sau:

“1. Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng gồm một trong các giấy tờ sau:

a) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận là người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;

c) Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến, Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Bằng Anh hùng, Bằng Có công với nước; *kỷ niệm chương tổ quốc ghi công.*

d) Quyết định trợ cấp, phụ cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định là người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;

đ) Quyết định hoặc giấy chứng nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, bệnh tật do nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học”.

10.Bãi bỏ biểu mẫu số 16 về bảng kê thời gian thực tế thực hiện vụ việc và biểu mẫu số 17 về bảng kê công việc thực hiện vụ việc ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BTP.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của** **Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Trợ giúp viên pháp lý thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không phải tham gia tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc trong năm:

a) Được cử đi học hoặc nghỉ ốm từ 6 tháng trở lên;

b) Được cử biệt phái đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác không có nhiệm vụ thực hiện trợ giúp pháp lý;

c) Nghỉ thai sản; *Trợ giúp viên pháp lý là nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi”.*

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

*“1. Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm* hoặc Trưởng Chi nhánh (nếu được giao) phân công người thẩm định tính hợp lý về thời gian, công việc đã thực hiện để thanh toán thù lao, bồi dưỡng thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định”.

3. Bổ sung Điều 12a sau Điều 12 như sau:

**“Điều 12a. Quản lý cấp, cấp lại phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý**

*Cục Trợ giúp pháp lý thống nhất quản lý, cấp mới, cấp lại phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý trong toàn quốc”*

4. Bổ sung Điều 13a sau Điều 13 như sau:

**“Điều 13a.** **Quản lý, cập nhật, lưu trữ, khai thác hồ sơ điện tử về trợ giúp pháp lý**

1. Cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm thực hiện theo sự phân quyền trên hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý các nội dung sau:

a) Cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin tổ chức và nhân sự thuộc tổ chức;

b) Bảo toàn và chịu trách nhiệm về dữ liệu đang quản lý;

c) Quản trị tài khoản của người dùng đang quản lý;

d) Trích xuất số liệu thống kê, báo cáo từ hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác dữ liệu việc trợ giúp pháp lý, vụ việc trợ giúp pháp lý; bảo mật tài khoản và dữ liệu đã cập nhật và thực hiện các nhiệm vụ khác theo nội dung phân quyền trên hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý”.

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 14 như sau:

“1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm tổ chức thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý do người thực hiện trợ giúp pháp lý của tổ chức mình thực hiện để có giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

a) Tiêu chí thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý do lãnh đạo tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý quyết định, có thể tham khảo tiêu chí đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

b) Kết quả thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được thể hiện bằng văn bản và lưu hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý”.

6. Sửa đổi, bổ sung mẫu số 12-TP-TGPL như sau:

Bổ sung nội dung “*Tình hình thực hiện chỉ tiêu vụ việc của trợ giúp viên pháp lý”* vào Mẫu số 12 -TP-TGPL về Báo cáo công tác trợ giúp pháp lý 6 tháng/1 năm.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1.Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng; - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Quốc hội; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các hội, đoàn thể;  - Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ; - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp; - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Công báo, Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tư pháp; - Lưu: VT, Cục TGPL. | **BỘ TRƯỞNG**    **Lê Thành Long** |